Give away số thứ ba

Group: Marketer With Love

SENDING *love*

Tuyển tập các thuật ngữ
về Marketing

3 E-book về Content
You must have

Group: Marketer With Love

Tuyển tập các thuật ngữ về Marketing

Dear member,

Dưới đây là tổng hợp những thuật ngữ về Marketing mà chúng ta cần biết, đi cùng với đó đội ngũ admin của **Marketer With Love** xin gửi tặng quý thành viên 3 cuốn sách giúp ích cho hoạt động Content Marketing của bạn. Bản tổng hợp những thuật ngữ marketing được lấy chủ yếu ở các cuốn giáo trình marketing trong nước và nước ngoài, vậy nên bạn hãy yên tâm về độ tin cậy nhé!

Ba cuốn sách về content marketing đều là những cuốn sách nổi tiếng. Mong rằng món quà nho nhỏ của chương trình Give Away tuần này có thể mang lại giá trị cho các thành viên của **Markter With Love**

Nào bây giờ hãy cùng khám phá!

From Marketer With Love.

Group: Marketer With Love

Tuyển tập các thuật ngữ về Marketing

1 .Marketing:

là những nỗ lực xây dựng, duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng có khả năng sinh lời, từ đó nhận được những giá trị từ khách hàng. Cụ thể hơn, marketing là nghệ thuật tạo ra giá trị, truyền thông và phân phối những giá trị đó nhằm thoả mãn những vấn đề của khách hàng mục tiêu để đem lại lợi nhuận cho doanh nghiệp.

2. Public Relations

PR là viết tắt của từ Public Relations được hiểu là hoạt động tạo dựng, duy trì và phát triển những mỗi quan hệ cùng có lợi với các nhóm công chúng của tổ chức, doanh nghiệp. (Nhóm công chúng ở đây rộng hơn chỉ là khách hàng, mà là những người quan tâm và có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.)

3. Advertising

là quảng cáo, quảng cáo là một hình thức truyền thông phi cá nhân, không trực tiếp của sản phẩm dịch vụ mà người quảng cáo phải trả tiền để truyền tải thông điệp nhằm tạo ra sự thay đổi về nhận thức, cảm xúc hay hành vi của công chúng nhận tin mục tiêu.

4. Direct Marketing

Theo Hiệp hội Marketing Hoa Kỳ, Marketing trực tiếp là hệ thống tương tác của marketing, có sử dụng một hay nhiều phương tiện quảng cáo, để tác động đến một phản ứng đáp lại đo lường được ở bất cứ mọi nơi. Điều đặc biệt của Marketing trực tiếp đó là có thể thu được những phản ứng của người nhận tin và có thể dễ dàng đo lường được hiệu quả của chiến dịch truyền thông.

5. Sale Promotion

Là tất cả những hoạt động, những nỗ lực thúc đẩy khách hàng tiến tới quyết định mua một cách nhanh chóng, thông qua việc mang lại cho họ những giá trị tăng thêm có thể là vật chất, cũng có thể là tinh thần. (Voucher, Coupon, quà tặng,...)

6. Inbound Marketing

Inbound Marketing là một phương pháp tập trung vào việc cung cấp cho khách hàng tiềm năng những nội dung hữu ích được thiết kế sẵn để giải quyết các thắc mắc và vấn đề của họ. Thay vì tập trung vào các cuộc gọi bán hàng thông thường, Inbound Marketing đưa nội dung phù hợp đến với đúng đối tượng vào đúng thời điểm, để khuyến khích khách hàng tiềm năng mua sản phẩm.

Tuyển tập các thuật ngữ về Marketing

7. Outbound Marketing:

Outbound Marketing được định nghĩa dễ dàng là các hoạt động truyền thông làm gián đoạn hành trình của người dùng bằng cách chèn chương trình quảng cáo, các thông điệp của Marketer tới người dùng. Chúng có thể bao gồm email Marketing tổng hợp, cuộc gọi bán hàng và quảng cáo truyền hình, quảng cáo trên internet được phát một cách thiếu đồng bộ, đột ngột. Thỉnh thoảng có gây phiền toái vì nội dung quảng cáo không liên quan đến nhu cầu của người xem.

8. Influencer:

Là những người có tầm ảnh hưởng tới một nhóm cộng đồng nào đó. Họ được công chúng quan tâm yêu mến bởi rất nhiều lý do khác nhau (không hẳn họ phải thật giỏi về một chuyên môn như KOL). Họ có được sự yêu mến và tình cảm của công chúng nên mọi hành động, lời nói của họ rất dễ được công chúng quan tâm và học hỏi.

9. Key Opinion Leader

KOL là người dẫn dắt dư luận chủ chốt, là một cá nhân hay tổ chức có kiến thức sản phẩm chuyên môn và có tầm ảnh hưởng trong lĩnh vực hay ngành nghề của họ. Trong lĩnh vực ẩm thực KOL sẽ là các đầu bếp nổi tiếng, chuyên gia nghiên cứu về ẩm thực. Trong lĩnh vực sức khỏe KOL sẽ là các bác sĩ, chuyên gia dinh dưỡng... Trong lĩnh vực pháp luật KOL sẽ là các luật sư, công an...

10. Word Of Mouth Marketing:

Là hình thức truyền thông về doanh nghiệp mà người truyền thông ở đây lại là những người nằm ngoài tổ chức như nhóm khách hàng, công chúng quan tâm đến doanh nghiệp. Họ nhắc đến doanh nghiệp, đến sản phẩm của doanh nghiệp trong cuộc hội thoại thường ngày của họ một cách rất tự nhiên. WOM hiện nay không chỉ là hình thức truyền miệng qua lời nói với nhau mà còn là những tin nhắn, những bình luận trên MXH hay bất cứ hình thức giao tiếp nào.

11. Customer Journey:

là hành trình của khách hàng được doanh nghiệp đúc kết thông qua theo dõi, quan sát trải nghiệm của khách hàng từ lần tương tác đầu tiên với doanh nghiệp đến khi họ mua hàng hay ký một thỏa thuận. Hành trình khách hàng được đúc kể lại để làm cơ sở cho những hoạt động chăm sóc, thoả mãn khách hàng tốt hơn của doanh nghiệp.

Tuyển tập các thuật ngữ về Marketing

12. Customer Relationship Management (CRM)

Được dịch là quản trị quan hệ khách hàng, là hoạt động tạo lập, duy trì và quản lý mối quan hệ giữa doanh nghiệp với khách hàng hiện tại và khách hàng tiềm năng trong tương lai. Hoạt động này thường bao gồm việc: Nắm rõ thông tin, nhu cầu của khách hàng và giúp họ gỡ rối vấn đề của mình một cách dễ dàng, thường xuyên tương tác với họ làm cho mối quan hệ giữ họ với doanh nghiệp ngày càng bền chặt.

13. Whitepaper

Là một tài liệu thông tin thường được phát hành bởi một công ty để quảng bá hoặc làm nổi bật các tính năng của sản phẩm, dịch vụ. Chúng cung cấp bằng chứng thực tế và thuyết phục rằng sản phẩm của công ty hoàn toàn có thể giải quyết được vấn đề của khách hàng. Tài liệu này thường được dùng ở các doanh nghiệp B2B, có độ dài ít nhất 2500 từ, sử dụng ngôn ngữ nặng về chuyên ngành. Whitepaper cũng được sử dụng như một phương pháp trình bày các chính sách và luật pháp của chính phủ và đánh giá phản ứng của công chúng.

14. Agency

là doanh nghiệp truyền thông, doanh nghiệp truyền thông là những doanh nghiệp thực hiện các công việc liên quan đến sáng tạo thông điệp, truyền tải thông điệp và các hoạt động hỗ trợ cho Khách hàng - là các doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện hoạt động truyền thông marketing, nhằm tăng hiệu quả của hoạt động này.

15. Client

Là những doanh nghiệp muốn thuê doanh nghiệp truyền thông (Agency) hộ trợ hoặc giúp mình thực hiện toàn bộ chương trình.

16. Cost per lead (CPL)

Là chi phí trung bình doanh nghiệp cần bỏ ra để kiếm được một thông tin khách hàng tiềm năng thông qua quảng cáo. CPL được tính bằng cách lấy tổng chi phí bỏ ra cho chiến dịch quảng cáo đó chia cho tổng số khách hàng tiềm năng đã lấy được thông tin.

17. Copywriting:

là hoạt động viết các nội dung truyền thông và quảng cáo nhằm thuyết phục, thúc đẩy mọi người thực hiện một số hành động chẳng hạn như mua hàng, nhấp vào liên kết, quyên góp cho một mục đích nào đó hoặc đặt lịch tư vấn. Những nội dung này có thể

Tuyển tập các thuật ngữ về Marketing

bao gồm các khuyến mãi được viết bằng văn bản và được xuất bản dưới dạng in ấn hoặc được đăng tải trực tuyến trên các website hay mạng xã hội. Chúng cũng có thể bao gồm các nội dung dưới dạng văn bản nói chẳng hạn như kịch bản sử dụng cho các video ngắn hay quảng cáo.

18. Digital Marketing

Là hoạt động Marketing trên nền tảng số, nó bao gồm toàn bộ hoạt động Marketing online và có cả Marketing Offline (như DOOH – Quảng cáo ngoài trời sử dụng thiết bị điện tử)

19. Affiliate Marketing

Được hiểu là Marketing liên kết. Là hình thức Marketing thông qua một đối tác trung gian. Đối tác trung gian này có nhiệm vụ kêu gọi khách hàng hoặc đối tượng nào đó mà doanh nghiệp chỉ định, thực hiện những hành động mà doanh nghiệp mong muốn. Những hoạt động đó có thể là Click, điền phiếu phỏng vấn, trả lời câu hỏi hay là mua hàng... Đối tác trung gian sẽ có quy chuẩn về mức hoa hồng nhận được dựa trên lượng tương tác của khách hàng.

20. Own Media

Ở nền tảng online là những kênh xã hội mà doanh nghiệp sở hữu như là: Website của công ty, Blog, các ứng dụng điện thoại, trang MXH: Facebook, LinkedIn or Twitter. Ở nền tảng Offline, Own Media của doanh nghiệp bao gồm brochures, các cửa hàng bán lẻ

21. Earn Media

là việc công chúng tự động nhắc tới tên của doanh nghiệp bạn ở nơi công cộng một cách tự nhiên nhất, là đa dạng các hình thức hội thoại giữa những người tiêu dùng, giữa các doanh nghiệp với nhau, diễn ra cả trên online và offline. Earn Media bao gồm Word-Of-Mouth, là thành quả có được sau các chiến dịch Viral Marketing, Social Media Markeitng của doanh nghiệp, cũng có thể có được nhờ những cuộc bàn luận trong cộng đồng.

22. .Paid Media

Là những kênh xã hội được doanh nghiệp trả tiền với nhiều mục đích khác nhau như: lôi kéo đối tượng nhận tin mục tiêu, tăng lượt tiếp cận, lượt chuyển đổi thông qua tìm kiếm, lượt hiển thị... Affiliate Marketing hay những kênh quảng cáo trả tiền trên internet đều được coi là Paid Media.

Tuyển tập các thuật ngữ về Marketing

23. Omnichannel Marketing

Là một chiến lược marketing trong đó sử dụng đa dạng các loại kênh. Những kênh này tiếp cận với khách hàng, mang lại cho khách hàng trải nghiệm tối ưu nhất,thân thiện nhất trong mọi điểm chạm, trong quá trình mua hàng. Bất kể là khách hàng có đang ở đâu, đang đi đâu thì thông điệp cũng như hình ảnh của doanh nghiệp đều xuất hiện xung quanh cuộc sống của họ. Ngay cả khi khách hàng của bạn chuyển từ kênh này sang kênh khác, thiết bị này sang thiết bị khác, đang trò chuyện với tư vấn viên mà chuyển sang chatbot đi nữa thì những gì họ nhận được là một trải nghiệm mua hàng liền mạch, không bị đứt đoạn.

24. Multichannel Marketing:

Hướng tới những chiến thuật nhằm lôi kéo khách hàng sử dụng đa dạng các kênh khác nhau. Nó tập trung vào việc cung cấp nhiều cách thức, nhiều kênh để khách hàng chọn khi muốn kết nối với bạn. Đó có thể là Website, chat, app, di động, nhân viên bán hàng,...

25. SEO: viết tắt của Search Engine Optimization

Nghĩa là tối ưu hóa công cụ tìm kiếm. Có thể được mô tả như một cụm các chiến lược và kỹ thuật, được sử dụng để tăng lượng khách truy cập vào một trang web bằng cách có được vị trí xếp hạng cao trong trang kết quả tìm kiếm một cách tự nhiên và miễn phí.

26. SEM: viết tắt của Search Engine Marketing

Một loại hình marketing trên Internet liên quan đến việc nghiên cứu, sử dụng nhiều phương pháp Marketing khác nhau nhằm đưa website của cá nhân/doanh nghiệp đứng ởvị trí mong muốn trong kết quả tìm kiếm trên Internet, bao gồm Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (SEO), nghiên cứu từ khóa, phân tích cạnh tranh, cách dịch vụ trả tiền và các dịch vụ công cụ tìm kiếm khác.

27. Display Advertising

Là một hình thức quảng cáo trực tuyến (Online advertising), tiếp cận khách hàng bằng cách truyền tải các thông điệp từ nhà quảng cáo đến khách hàng với nhiều hình thức khác nhau (chữ, ảnh tĩnh, ảnh động, video, 3D graphics...) trên các website, phương tiện truyền thông mạng xã hội (social media), ứng dụng, ... Đây chính là một hoạt động Outbound Marketing.

Tuyển tập các thuật ngữ về Marketing

28. Email Advertising

là sử dụng email để phát triển mối quan hệ với khách hàng hiện tại hoặc khách hàng tiềm năng trong tương lai. Thông qua việc chia sẻ thông tin hữu ích và làm sâu sắc thêm mối quan hệ, bạn có thể chuyển đổi khách hàng tiềm năng thành khách hàng và thúc đẩy doanh số. Đây là một hình thức marketing trực tiếp.

29. Viral Marketing

là một hình thức marketing liên quan đến việc khai thác hiệu ứng mạng, hiệu ứng của Internet. Là hình thức Marketing có khả năng tiếp cận số lượng lớn đối tượng một cách nhanh chóng vì thông điệp truyền thông được truyền tải được ví như những con “virus”. Nó thực chất là một hình thức truyền thông truyền miệng trực tuyến mà đôi khi còn được gọi là ' buzz marketing'.

30. Landing page

Trang đích là một trang web được tối ưu hóa để gia tăng trải nghiệm lướt Web của khách hàng tiềm năng. Sử dụng biểu mẫu, nội dung một cách hợp lý khiến khách hàng cảm thấy hài lòng và dễ dàng thuận tiện thực hiện các hoạt động như doanh nghiệp mong muốn (chủ yếu là hoạt động mua hàng). Landing page tốt là landing page có tỉ lệ chuyển đổi cao, có khả năng đo lường dễ dàng.

31. Backlink

Là việc bạn gắn địa chỉ web của bạn lên một trang web khác thông qua các cách như sử dụng anchor text, link ảnh hoặc link trần để gắn link. Để thực hiện được điều này, bạn có thể thực hiện theo nhiều cách như: Mua vị trí gắn link, thực hiện trao đổi link. Backlink sẽ thực sự tốt cho web của bạn nếu trang bạn đặt link có uy tín khi đó các truy cập vào trang web mà bạn đặt backlink sẽ liên kết trỏ về web của bạn, do đó giúp phần tăng thứ hạng cho website của bạn.

32. Webinar

Là hội thảo video trực tuyến trên nền tảng web và sử dụng internet để kết nối mọi người với nhau, ở khắp mọi nơi trên thế giới. Chủ sở hữu webinar có thể tự thuyết trình, chuyển sang chế độ trình chiếu màn hình và thậm chí mời khách mời cùng tham gia webinar. Khách mời cũng có thể tương tác với chủ sở hữu.

33. Conversation qualified lead (CQL)

Conversational marketing và chatbots đang ngày càng trở nên quan trọng trong bối cảnh Marketing hiện nay. Conversation qualified lead là người đã bày tỏ sự quan tâm đến việc mua hàng thông qua cuộc trò chuyện với nhân viên hoặc chatbot.

34. Bounce Rate

Tỷ lệ thoát là một thuật ngữ marketing trên Internet được sử dụng trong phân tích lưu lượng truy cập web. Nó thể hiện phần trăm khách truy cập vào trang web và sau đó rời đi thay vì tiếp tục xem các trang khác trong web. Tỷ lệ thoát được tính bằng cách lấy số lượt truy cập trang đơn lẻ và chia cho tổng số lượt truy cập và nhân với 100%.

35. Call to Action (CTA)

Là những hướng dẫn nằm trên trang Web, sách báo, hay bất cứ hình thức trình bày nào với mục đích kêu mọi người thực hiện một hành động cụ thể. Có thể là đăng kí, mua ngay... Tuỳ mục đích của mỗi bài truyền thông đó quy định.

36. Click-Through Rate (CTR)

CTR được tính bằng số lần nhấp quảng cáo nhận được chia cho số lần quảng cáo được hiển thị: số nhấp chuột ÷ số lần hiển thị = CTR. CTR cao là chỉ báo tốt rằng người dùng nhận thấy quảng cáo của bạn hữu ích và có liên quan. Bạn có thể sử dụng CTR để đánh giá, điều chỉnh các từ khoá quảng cáo.

37. Pay Per Click (PPC)

hay CPC (Cost Per Click) là hình thức quảng cáo trực tuyến, trong đó doanh nghiệp chạy quảng cáo sẽ không trả tiền cho lượt xem, và chỉ trả tiền khi có người dùng chuột nhấn vào liên kết vào quảng cáo của họ.

38. Content Audit:

Kiểm tra kỹ lưỡng về cách nội dung hiện đang hoạt động trên một trang web, điều này có thể dẫn đến việc thực hiện các điều chỉnh để gia tăng chất lượng bài viết..

Tuyển tập các thuật ngữ về Marketing

39. Conversion Rate

Nói một cách đơn giản, tỷ lệ chuyển đổi là tỷ lệ giữa số người hoàn thành hành động trên một trang web hay trang MXH nhất định với số người truy cập vào trang Web, MXH đó. Hành động mong muốn đó có thể bao gồm việc điền vào biểu mẫu trên trang đích, nhấp vào CTA ở trong bài đăng...

40. Responsive design

đề cập đến cách một trang web tự động điều chỉnh theo kích thước màn hình mà bạn đang xem. Điều này sẽ đảm bảo rằng bất kể khách truy cập của bạn đang sử dụng thiết bị nào, cho dù đó là máy tính, điện thoại hay máy tính bảng của họ, trang web của bạn sẽ luôn biểu thị tuyệt vời.

Group: Marketer With Love

MKL Tặng bạn 3 Ebook, nhớ tải về nhé!

Trên đây là những gì ban admin muốn gửi tặng thành viên như một lời cảm ơn vì đã tham gia nhóm, mong rằng NOTELOVE này sẽ hữu ích đối với quý thành viên. Nếu cảm thấy chương trình Give Away hàng tuần này có ý nghĩa, bạn đừng quên mời bạn bè cùng tham gia Group để tạo động lực, tiếp thêm năng lượng cho đội ngũ admin nhé!

Những số give away sau bạn mong muốn nhận được gì?

Mọi ý kiến đóng góp vui lòng liên hệ: huongdt@wewin.com.vn

From Marketer With Love.